TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gò Công Đông, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

Số: **215**/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Dương Thị Ánh Ng, sinh năm 19xx;

Hồ Thị T, sinh năm: 19xx.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 19xx (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2019 có số công chứng 2023. Quyển số 2 TP/CC- SCC/HĐGD tại Phòng công chứng H, tỉnh Tiền Giang)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Dương Thị Ánh Ng, chị Hồ Thị T cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay còn nợ tổng cộng là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 31/10/2019.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong

nếu chị T, bà Ng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Ông Đ và bà Ng, chị T thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Ng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T phải nộp 1.812.500 đồng (Một triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Cc.THA dân sự huyện G;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Nguyệt Hồng